

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HC-ST

Ngày: 31-3-2021

V/v “*Khiếu kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Đặng Ngọc Bình**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Đình Long**

Bà **Hoàng Thị Biên**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Trần Huyền Trang**, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Minh Hương**- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2020/TLST-HC ngày 12-10-2020, về việc “*Khiếu kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HC ngày 22-02-2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2021/QĐHPT-HC ngày 12-3-2021 giữa các đương sự:

**Người khởi kiện:** Ông Lê Văn A, sinh năm 1973

Địa chỉ: số 227, tổ dân phố 12, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện Di Linh

Trụ sở: Khu hành chính, đường Trần Hưng Đạo, tổ 5, thị trấn D, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Đức Công, chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nhật T, chức vụ: Phó chủ tịch. Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Trần Quốc L, bà Trần Phương T

Địa chỉ: số 576, đường Lê Lợi, xóm 2 Kim Thanh, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Nguyễn Tuấn H . Vắng mặt

Địa chỉ: thôn 4, xã Tân Thượng, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

- Ông Nguyễn Tuấn T . Vắng mặt

Địa chỉ: Ủy ban nhân dân xã Tân Thượng, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Ông Trần Văn Di . Vắng mặt

Địa chỉ: thôn 3, xã Tân Lâm, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện; đơn khởi kiện bổ sung và bản tự khai, lời khai của người khởi kiện ông Lê Văn A trình bày thể hiện như sau:***

Nguồn gốc diện tích khoảng 7000m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 62, tờ bản đồ số 42 (đo đạc năm 2016), xã T , huyện Di Linh. Theo bản đồ đo đạc năm 1995 thì diện tích đất này thuộc thửa 134 và thửa 264 tờ bản đồ số 7, xã Tân Thượng, huyện Di Linh do ông nhận chuyển nhượng của ông Phạm Thái Sơn ngày 21-12-2005 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M613692 tại thửa đất số 135, tờ bản đồ số 7. Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất được thể hiện bằng giấy viết tay và đã thực hiện bàn giao đất trên thực tế. Quá trình sử dụng ổn định, không tranh chấp với ai. Trên đất trồng cây cà phê 15 năm tuổi.

Tuy nhiên, đến năm 2018 khi ông đến UBND xã T thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì được Ủy ban nhân dân huyện Di Linh trả lời bằng văn bản số 747/UBND-TD ngày 18-4-2018 cho biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Phạm Thái Sơn không đúng vị trí thực tế sử dụng và diện tích đất ông nhận chuyển nhượng của ông Sơn và đang sử dụng là không đúng với diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Sơn. Một phần thửa đất 134, tờ bản đồ số 7 đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Trần Quốc L , bà Trần Phương T số BU364679 và một phần thửa 264, tờ bản đồ số 7 đã được cấp cho ông Luận, bà Trang giấy chứng nhận số BU364677 ngày 21-6-2014. Do vậy, ngày 28-5-2020 ông có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án:

+Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 364679 do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp cho Ông L bà T ngày 21-6-2014

+ Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 364677 do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp cho ông Trần Quốc L , bà Trần Phương T ngày 21-6-2014

***Theo văn bản của người đại diện của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Di Linh trình bày :***

Theo hồ sơ địa chính được lưu trữ do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Di Linh cung cấp thể hiện:

Diễn biến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU364679 cấp cho ông Trần Quốc Luận và bà Trần Phương Trang:

Ông Ông H được UBND huyện Di Linh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 519878 cấp ngày 15-8-1998 tại thửa đất số 134 (7) xã Tân Thượng diện tích 3.715m<sup>2</sup> theo quyết định số 824/QĐ-UB ngày 15-8-1998 của UBND huyện Di Linh; Vào sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 1297 QSDĐ.

Về trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận đúng theo quy định của Luật đất đai năm 1993.

Năm 2008, ông Ông H chuyển nhượng cho ông Trần Văn Diệp. Hợp đồng chuyển nhượng được thực hiện tại UBND xã Tân Thượng tại hợp đồng số 149 quyền số 01 TP/CC-SCT/HĐGD. Ông Diệp đăng ký và được UBND huyện Di Linh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 874311 cấp ngày 29-7-2008, có tên trong sổ theo dõi cấp giấy số H06436, có tên trong sổ địa chính trang 40, quyền 5A, xã Tân Thượng. Năm 2014, ông Trần Văn Diệp chuyển nhượng cho ông Trần Quốc Luận và bà Trần Phương Trang. Hợp đồng chuyển nhượng được thực hiện tại văn phòng công chứng số 3079 quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD. Ông Luận đăng ký nhận chuyển nhượng cấp đổi giấy chứng nhận điều chỉnh ranh từ xã Tân Thượng thành xã Tả và được UBND huyện Di Linh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 364679 cấp ngày 21-6-2014, có tên trong sổ theo dõi số CH 01640, có tên trong sổ địa chính trang 121, quyền số 06, xã Tân Lâm.

Diễn biến cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU364677 cấp cho ông Trần Quốc Luận và bà Trần Phương Trang:

Ông Nguyễn Tuấn Thông và bà Đồng Thị Nhung được UBND huyện Di Linh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 756365 cấp ngày 27-3-2013 tại thửa đất số 264(7) diện tích 3.107m<sup>2</sup>, vào sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00811, có tên trong sổ địa chính trang 17, quyền 3, xã Tân Lâm.

Việc cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ông Tả và bà Đồng Thị Nhung được thực hiện đúng theo quy định của Luật đất đai năm 2003

Năm 2014, ông Nguyễn Tuấn Thông chuyển nhượng cho ông Trần Quốc Luận và bà Trần Phương Trang. Hợp đồng chuyển nhượng được thực hiện tại Văn phòng công chứng Di Linh tại hợp đồng công chứng số 3078 quyền số 03 TP /CC-SCC/HDDGDD. Ông Luận đăng ký chuyển nhượng cấp đổi giấy chứng nhận và được UBND huyện Di Linh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 364 677 cấp ngày 21-6-2014, có tên trong sổ theo dõi cấp giấy số CH 01641, có tên trong sổ địa chính trang 121 quyền 06 xã Tân Lâm.

Việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Luận, bà Trang được thực hiện đúng theo trình tự quy định của Luật đất đai năm 2003.

**Quan điểm của UBND huyện Di Linh:**

Từ kết quả kiểm tra thấy rằng việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Luận, bà Trang và việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện đúng theo trình tự quy định của Luật đất đai năm 2003.

Ngày 27-3-2018, Phòng tài nguyên và môi trường có báo cáo số 70/BC-PTNMT, trên cơ sở báo cáo này UBND huyện Di Linh đã ban hành Văn bản số 747/UBND-TD ngày 18-4-2018 về việc trả lời đơn của ông Lê Văn A và ông Nguyễn Trọng Sơn với nội dung cụ thể như sau:

Việc Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 519 878 cấp ngày 15-8-1998 tại thửa đất số 134(7) xã Tân Thượng diện tích 3.715m<sup>2</sup> theo Quyết định số 824/QĐ-UB ngày 15-8-1998 của UBND huyện Di Linh cho ông Ông H và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 756365 cấp ngày 27-3-2012 tại thửa đất 264(7) diện tích 3.107m<sup>2</sup> cho ông Nguyễn Tuấn Thông được thực hiện trái quy định của pháp luật. Cụ thể: cấp không đúng đối tượng sử dụng đất. Do đó, vị trí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 364677 và BU 364679 cho Ông L bà Tsau khi nhận chuyển nhượng cũng được xác định là cấp trái quy định của pháp luật, cụ thể không đúng đối tượng sử dụng đất.

Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chủ sử dụng đất đã thực hiện chuyển quyền sử dụng đất cho Ông L bà Tvà đã được cơ quan có thẩm quyền đăng ký biến động, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, chỉnh lý trên trang 4 của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, việc người khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 364677 và BU 364679, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xem xét xử lý theo thẩm quyền.

***Theo bản tự khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông L bà Ttrình bày:***

Nguồn gốc thửa đất 134, tờ bản đồ số 7, diện tích 3.715m<sup>2</sup> vợ chồng ông bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 364679 ngày 21-6-2014 do vợ chồng ông bà nhận chuyển nhượng của ông Ông H. Việc chuyển nhượng là hoàn toàn hợp pháp. Quá trình sử dụng ổn định, không có tranh chấp

Nguồn gốc thửa đất 264, tờ bản đồ số 7, diện tích 3.107m<sup>2</sup> vợ chồng ông bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 364677 ngày 21-6-2014 do vợ chồng ông bà nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Tuấn Thông. Việc chuyển nhượng là hoàn toàn hợp pháp. Quá trình sử dụng ổn định, không có tranh chấp.

Hiện nay, quyền sử dụng đất đối với các thửa đất trên đang được vợ chồng ông bà thế chấp tại Ngân hàng công thương - Chi nhánh huyện Di Linh

Do vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn A đề nghị Tòa án hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, ông bà không đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

***Về phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ông H, ông N, ông Trần Văn D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không gửi***

***văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.***

Vụ án đã được tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo thủ tục chung; tổ chức đối thoại nhưng không được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự vắng mặt

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng các quy định tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử.

Về nội dung khởi kiện: Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng Hành chính chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lê Văn A.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của người khởi kiện, của người bị kiện, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và các văn bản pháp luật có liên quan; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:*

[1] *Về tố tụng:*

- Người khởi kiện; Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Di Linh; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông L bà T vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Tuấn Thông, ông Ông H, ông Trần Văn Diệp đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 158 của Luật tố tụng hành chính Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

- Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng công thương (Vietinbank) Việt Nam- Phòng giao dịch Di Linh. Xét thấy, tại bản tự khai đề ngày 11-3-2021 của Ngân hàng công thương (Vietinbank) Việt Nam- Phòng giao dịch Di Linh có nội dung thể hiện: Hiện nay Ông L bà T đã thanh toán khoản nợ và ngân hàng đã giải chấp toàn bộ tài sản là 02 quyền sử dụng đất liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 364679 và số BU 364677 do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp cho Ông L bà T ngày 21-6-2014. Do vậy, Tòa án không xác định Ngân hàng công thương (Vietinbank) Việt Nam- Phòng giao dịch Di Linh là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đúng theo quy định tại khoản 10 Điều 3, Điều 58 Luật tố tụng hành chính.

[2] *Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền:*

Theo lời trình bày của ông Lê Văn A tại đơn khởi kiện và tại biên bản lấy lời khai ngày 23-11-2020 thì: Nguồn gốc diện tích khoảng 7.000m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 62, tờ bản đồ số 42 (đo đạc năm 2016), xã Tân Lâm, huyện Di Linh. Theo bản đồ đo đạc năm 1995 thì diện tích đất này thuộc thửa 134 và thửa 264 tờ bản đồ số 7, xã Tân Thượng, huyện Di Linh do ông nhận chuyển nhượng của ông Phạm Thái Sơn ngày 21-12-2005 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M613692 tại thửa đất số 135, tờ bản đồ số 7, xã Tân Lâm, huyện Di Linh.

Việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất được thể hiện bằng giấy viết tay và đã thực hiện bàn giao đất trên thực tế. Tuy nhiên, UBND huyện Di Linh đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 364679 và số BU 364677 cho Ông L bà T ngày 21-6-2014 trùng lên một phần diện tích đất do ông đang sử dụng. Do vậy, ngày 28-5-2020, ông có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

Căn cứ Khoản 2, Điều 82 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ thì ông Lê Văn A có quyền khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 364679 và số BU 364677 do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp cho Ông L bà T ngày 21-6-2014

Căn cứ khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32 Luật tố tụng Hành chính; xác định đối tượng “*Khiếu kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23-11-2020, ông Lê Văn A cho rằng năm 2019 thì ông biết được việc cấp giấy chứng nhận nêu trên làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Ngày 28-5-2020, ông A có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên là còn trong thời hiệu giải quyết theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng Hành chính.

[3] *Về nội dung*: Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thấy rằng:

[3.1] Theo lời trình bày của người khởi kiện ông Lê Văn A thì ông đang sử dụng khoảng 7.000m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 62, tờ bản đồ số 42 (đo đạc năm 2016), xã Tân Lâm, huyện Di Linh. Theo bản đồ đo đạc năm 1995 thì diện tích đất này thuộc thửa 134 và thửa 264 tờ bản đồ số 7, xã Tân Thượng, huyện Di Linh. Tuy nhiên, phần diện tích đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 364679 và số BU 364677 do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp cho Ông L bà T ngày 21-6-2014.

[3.2] Tại văn bản số 747/UBND-TD ngày 18-4-2018 của UBND huyện Di Linh (Bút lục số 61) thể hiện nội dung: Thửa đất ông Lê Văn A đang sử dụng thuộc thửa đất số 62, tờ bản đồ số 42 đo đạc năm 2016, diện tích 7.248,3m<sup>2</sup> thuộc một phần các thửa 134, 264, tờ bản đồ số 7, đo đạc năm 1995.

Căn cứ kết quả kiểm tra xác minh cho thấy: Các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Phạm Thái Sơn, ông Nguyễn Tuấn Thông, ông Ông H là cấp trái quy định của pháp luật cần phải được thu hồi. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số hiệu M519 678 đã cấp cho ông Ông H tại thửa đất số 134, tờ bản đồ số 7 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang số hiệu BI 756 365 đã cấp cho ông Nguyễn Tuấn Thông tại thửa đất số 264, tờ bản đồ số 7 là trái quy định của pháp luật. Tuy nhiên, thửa đất số 134, tờ bản đồ số 7 đã được ông Ông H chuyển nhượng cho ông Trần Văn D và ông D tiếp tục chuyển nhượng cho ông Trần Quốc L. Thửa đất 264 tờ bản đồ số 7 đã được ông Nguyễn Tuấn Thông thực hiện chuyển quyền sử dụng đất cho ông Trần Quốc Luận và ông Luận đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 364677 nên thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện Di Linh theo quy định tại điểm d,

Khoản 2, Điều 106 Luật đất đai năm 2013 và Khoản 5, Khoản 6 Điều 87 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ.

Tại văn bản số 2536/UBND ngày 20-11-2020 của Ủy ban nhân dân huyện Di Linh trình bày về trình tự thủ tục, căn cứ pháp luật để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 364679 và BU 364677 cho Ông L bà T thể hiện nội dung: Việc Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 519 878 cấp ngày 15-8-1998 tại thửa đất số 134(7) xã Tân Thượng diện tích 3.715m<sup>2</sup> theo Quyết định số 824/QĐ-UB ngày 15-8-1998 của UBND huyện Di Linh cho ông Ông H và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 756365 cấp ngày 27-3-2012 tại thửa đất 264(7) diện tích 3.107m<sup>2</sup> cho ông Nguyễn Tuấn Thông được thực hiện trái quy định của pháp luật. Cụ thể: cấp không đúng đối tượng sử dụng đất. Do đó, vị trí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 364677 và BU 364679 cho Ông L bà Tsau khi nhận chuyển nhượng cũng được xác định là cấp trái quy định của pháp luật, cụ thể không đúng đối tượng sử dụng đất.

[3.3] Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 02-12-2020 (Bút lục số 109) thể hiện thửa đất 62, tờ bản đồ 42 hiện do ông Lê VănA đang sử dụng, trên đất trồng cây cà phê từ năm 1995. Ranh giới sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp.

Theo kết quả đo vẽ, lồng ghép bản đồ địa chính (bút lục 117) thể hiện thửa đất 62, tờ bản đồ số 42, xã T(đo đạc năm 2016) thuộc một phần các thửa 134, 264, tờ bản đồ số 7, xã T(đo đạc năm 1995)

Như vậy, lời trình bày của các bên phù hợp với kết quả đo vẽ, xem xét thẩm định tại chỗ và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 364677 và BU 364679 cho Ông L bà T không đúng quy định của pháp luật, cụ thể không đúng đối tượng sử dụng đất, trùng lên vị trí đất do ông Phạm Thái Sơn sử dụng, sau đó chuyển nhượng cho ông Lê VănA. Vì vậy, việc ông Lê VănA khởi kiện yêu cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên để được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng thực tế sử dụng đất là có căn cứ.

Từ những cơ sở nêu trên thấy rằng, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê VănA.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Lê VănA, vợ chồng Ông L bà T liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng sử dụng theo quy định pháp luật về đất đai.

Đối với các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Tuấn Thông, ông Ông H, ông Trần Văn D , Ông L bà T các bên tự thỏa thuận giải quyết; trường hợp có tranh chấp và khi có đơn khởi kiện được xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục chung.

[4] Về chi phí tố tụng: Quá trình thu thập chứng cứ, người khởi kiện yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ; nộp tạm ứng chi phí số tiền 4.948.000 đồng. Người khởi kiện tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng này và đã quyết toán xong.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Lê VănA được chấp nhận, nên cần buộc Ủy ban nhân dân huyện Di Linh phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 khoản 10 Điều 3; Điều 8; Điều 30; Điều 32; Điều 58 Điều 115, Điều 116; khoản 1, khoản 3 Điều 158; Điều 164, Điều 191; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 206 của Luật tố tụng hành chính;

Luật đất đai năm 2013; Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính Phủ;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê VănA về việc “*Khiếu kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 364679 do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp cho Ông L bà Tngày 21-6-2014.

- Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 364677 do Ủy ban nhân dân huyện Di Linh cấp cho Ông L bà Tngày 21-6-2014.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Lê VănA, vợ chồng Ông L bà Tliên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai đăng ký để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đúng hiện trạng sử dụng theo quy định pháp luật về đất đai.

Đối với các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Tuấn Thông, ông Ông H, ông Trần Văn D , Ông L bà Tcác bên tự thỏa thuận giải quyết; trường hợp có tranh chấp và khi có đơn khởi kiện được xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Buộc người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Di Linh phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Lê VănA số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004067 ngày 12-10-2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Lê VănA phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng số tiền 4.948.000 đồng (Bốn triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn đồng). ÔngA đã nộp và đã được quyết toán xong.



4. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết), để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh LĐ;
- Đương sự;
- UBND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Ngọc Bình**